



NGHI LỄ ĐÓN TẾT NGUYÊN ĐÁN CỦA CÁC TRIỀU ĐẠI

Bùi Thị Mai

vàng. Lại cây ở núi Bàn Hải, được một hũ bạc nhỏ, nhân đó đặt tên là ruộng Kim Ngân”. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nước ta, lễ cây ruộng Tịch điển được diễn ra. Nó trở thành hoạt động rất có ý nghĩa với một quốc gia lúa nước như Việt Nam, được duy trì đến hôm nay.

Bước sang thời Lý, Trần, vào dịp Tết, các bậc thiên tử thường tranh thủ thời gian đầu xuân năm mới để đổi niên hiệu, khẳng định thời trị vì của mình, và cũng mong muốn đất nước được thái bình, thịnh trị.

Năm Tân Mùi (1211), vua Lý Huệ Tông đổi niên hiệu là Kiến Gia, vua Trần Thánh Tông chọn ngày mừng một Tết năm 1273 để đổi niên hiệu là Bảo Phù. Mừng một Tết năm Giáp Tý

(1324), vua Trần Minh Tông đổi niên hiệu là Khai Thái. Vua Lê Thái Tông, đúng mừng một Tết năm Canh Thân (1440), đổi niên hiệu là Đại Bảo...

Ngoài ra, có vua cũng nhân dịp này mà phong vương tước, tổ chức thi cử, ra luật lệnh, sai người đi sứ, thậm chí là xuất quân tiêu trừ giặc giã. Sau chiến thắng quân Mông Cổ (1258), vào dịp Tết, vua Trần Thái Tông tổ chức thiết triều, cho trăm quan vào châu, võ về dân chúng để yên nghiệp nước, định công ban thưởng cho các tướng lĩnh có công chống giặc ngoại xâm. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: “Năm Mậu Ngọ, (Nguyên Phong) năm thứ 8 (1258), (từ tháng 3 về sau là Thánh Tông Thiệu Long năm thứ 1, Tống Bảo Hựu năm thứ

6). Mùa xuân, tháng Giêng, ngày mồng một, vua ngự chính điện, cho trăm quan vào châu. Trăm họ yên nghiệp như cũ”.

Theo sách *Khâm Định Việt sử Thông giám Cương mục*, dưới thời hậu Lê, vào dịp Tết, vua cùng bá quan văn võ đến yết Thái miếu để ghi nhớ công ơn giành lại đất nước, sáng lập triều đại của tổ tông, gặp gỡ sứ thần ngoại giao. Xong việc, vua về cung mặc áo trắng coi châu, cho dàn nhạc nổi lên điệu Bình Ngô phá trận. Các quan đều mặc cát phục dâng biểu mừng vua, chúc muôn họ no đủ, đất nước thái bình.

Dưới vương triều nhà Nguyễn – vương triều cuối cùng dưới chế độ phong kiến Việt Nam, việc tổ chức đón tết Nguyên Đán được diễn ra hết sức trang nghiêm và



Chuẩn bị cho lễ cày Tịch điền. Nguồn <http://tocphamtruong.com>

phần nhiều còn ảnh hưởng cho đến ngày hôm nay.

Qua các nguồn sử liệu, đặc biệt là tài liệu *Mộc bản triều Nguyễn*, có thể thấy, các vị Hoàng đế chuẩn bị rất chu toàn để đón chào năm mới. Vào dịp Tết, rất nhiều lễ cúng linh đình được tổ chức nên công tác chuẩn bị được tiến hành cả tháng trước đó. Trong tháng 12 công tác chuẩn bị đón Tết đã được tiến hành hết sức chu đáo: đầu tiên là tổ chức lễ Ban sóc, rồi đến lễ Cấp hưởng, lễ Tuế trừ, lễ Thương tiêu, cúng lễ Trừ tịch (lễ cúng giao thừa).

Từ đầu tháng Chạp, tức tháng 12 Âm lịch, các vua cho tổ chức lễ Ban sóc, phát lịch tại lầu Ngọ Môn. “Phàm lễ ban lịch đầu năm, cứ ngày mồng 1 tháng 12 ban lịch 12 tháng của năm sau. Đến hôm ấy, đặt triều nghi ở trước cửa Ngọ Môn, ty Khâm thiên giám kính dâng lịch hiệp ký. Nội các tuyên chỉ ban cho trong ngoài, bách quan làm lễ tạ ơn rồi ai nấy đến viện Đãi lộ kính linh lịch. Các địa phương ở ngoài, hôm ấy đều làm lễ nhận lịch ở hành cung tỉnh lý như nghi lễ”.

Cũng trong thời gian này, với vai trò của một thiên tử, các vua cho ấn định thời gian nghỉ ngơi, thư giãn dịp Tết. “Chuẩn định ngày nghỉ làm việc cho các sở thờ

ở Kinh. Tiết Nguyên đán nghỉ từ 28 tháng Chạp đến ngày 8 tháng Giêng mới làm việc, định làm lễ lâu dài”.

Tiếp đến là lễ Cấp hưởng thường sẽ được tổ chức vào ngày 22-12 Âm lịch, mời các vị tiên đế về cùng “ăn Tết”. Những năm Sửu, Mão, Tỵ, Mùi, Hợi thì hoàng đế thân đến Thái miếu. Những năm Tý, Dần, Thìn, Ngọ, Thân, Tuất thì thân đến Thế miếu làm lễ. Đích thân nhà vua làm chủ lễ để thể hiện sự kính trọng, trang nghiêm.

Những ngày giáp Tết, không khí trong hoàng cung cũng thật rộn ràng, triều đình cho trang hoàng cung điện. Khắp nơi, được treo đủ các loại cờ, hoa, lồng đèn, câu đối Tết...

Và đến ngày 30, ngày cuối cùng của năm cũ, lễ Tuế trừ cũng được thực hiện. Việc tế tự phải làm vào lúc sáng sớm, mới bày tỏ lòng cung kính. *Sách Đại Nam thực lục* chép: “Hàng năm, tháng Chạp làm lễ “tuế trừ” (tháng đủ, vào ngày 30; tháng thiếu vào ngày 29). Trước khi ấy, Tôn nhân phủ hội đồng với bộ Lễ dâng sớ xin cho hoàng tử, hoàng thân được sung kiêm việc tế, cứ theo lệ tư sang. Đến ngày làm lễ, trống canh năm, sau khi bắn súng, hữu ty bày đặt cỗ bàn, vàng bạc, hương

đèn, các hạng lễ phẩm ở các miếu đều đủ cả, biển bình thì bày hàng lô bộ, nghi trượng, nhã nhạc ở hai bên tả hữu trước sân miếu, hoàng tử, hoàng thân đều mặc áo thêu con mãng xà, chia đến các miếu đứng chờ làm lễ “tuế trừ” (tế một tuần rượu, không có văn khấn); lễ xong, hữu ty chiếu lệ, dựng nêu, hoàng tử, hoàng thân và lô bộ, nghi trượng, nhã nhạc, đều lui ra, đến chiều hôm ấy, vẫn theo lệ làm lễ “trừ tịch”.

Sau lễ Tuế trừ, triều đình sẽ tiến hành làm lễ Thương tiêu - dựng cây nêu. Trong các nghi lễ cung đình thời Nguyễn lễ dựng nêu là một nghi thức đặc biệt trước thềm năm mới mang ý nghĩa “nêu là tiêu biểu cho năm mới”. Khi cây nêu của vua được dựng lên trước điện Thái Hòa thì các dinh thự, chùa chiền và dân chúng mới được dựng nêu. Từ đây nhà vua chuẩn định lệ dựng nêu, hạ nêu: vào ngày 30 Tết trồng nêu, mồng 7 tháng Giêng năm sau hạ nêu, đều cho Khâm thiên giám chọn giờ lành. Sau này theo lệ chuẩn cho đều lấy giờ Thìn làm nhất định.

Một điều không thể thiếu trong tối ngày cuối cùng của năm cũ đối với các vua quan triều Nguyễn đó là lễ Trừ tịch. Ý nghĩa của lễ này là đem bỏ hết những điều xấu của năm cũ sắp qua để đón những điều tốt đẹp của năm mới sắp tới. Mâm cỗ cúng lễ Trừ tịch dâng lên bàn thờ tổ tiên thường bằng đồ chay.

Sách Khâm Định Đại Nam hội điển sự lệ chép như sau: “Triệu miếu, Thái miếu, Hưng miếu, mỗi miếu trà quả hạng nhất 1 mâm. Thế miếu bàn chính, trà quả hạng nhất 2 mâm; bàn tả bàn hữu, mỗi bàn trà quả hạng nhất 1 mâm, thờ phụ ở Thái miếu, Thế miếu gồm 25 bàn, mỗi bàn trà quả hạng ba 1 mâm, 3 bàn cúng Thổ công trà quả hạng ba 1 mâm. Điện Phụng Tiên, bàn chính, trà quả hạng nhất 2 mâm, bàn tả bàn hữu mỗi bàn trà quả hạng nhất 1 mâm, cúng Thổ công trà quả hạng ba 1 mâm. Điện Hiếu Tư,

điện Long An, mỗi điện trà quả hạng nhất 2 mâm, cúng Thổ công trà quả hạng ba mỗi điện 1 mâm; điện Long An thêm nem lợn cúng Thổ công 5 gói. Điện Sùng Ân, điện Biểu Đức, mỗi điện trà quả hạng nhất 1 mâm, cúng Thổ công trà quả hạng ba mỗi điện 1 mâm". Và sau khi lễ cúng giao thừa ở các miếu xong, triều đình cho bắn ống lệnh, đốt pháo giấy. Đây là tập tục có từ rất lâu đời, theo người xưa đốt pháo ống tre là để trừ lệ khí và đón phúc xuân đến.

Sang ngày mồng 1 Tết, lễ Nguyên đán sẽ được cử hành trọng thể. Hôm ấy, quân lính mang khí giới, tàn quạt, cờ lọng, voi ngựa trang sức rực rỡ cùng các loại xe nhà vua thường dùng xếp hàng từ trước sân điện Thái Hòa ra đến cửa Ngọ Môn. Vua mặc đại triều, từ điện Càn Chánh ra điện Thái Hòa rồi ngự lên ngai vàng để cho bá quan và hoàng thân quốc thích lạy mừng. Trong lúc vua ngự trên lầu Ngọ Môn chuông rung, trống đánh liên hồi hết sức uy nghiêm. Ngoài ra, vua sẽ ban yến cho hoàng tử, các vương công, cho đến quan văn Ngũ phẩm, quan võ Tứ phẩm. Nhân đó, quan thừa chế linh chỉ vua mà tuyên rằng: "Tết mừng đầu năm, với các khanh cùng vui, ban yến thưởng theo thứ bậc". Đọc xong, các hoàng tử, hoàng thân và trăm quan đều làm lễ tạ ơn. Cũng trong ngày chính đán, các vua triều Nguyễn sẽ ban ân chiếu rộng rãi cho khắp trong ngoài. Vua Minh Mạng cũng có chiếu rằng: "Trẫm nghĩ bậc vương giả tỏ mừng, tất từ đầu xuân ra lệnh, hoàng trù ở giữa thường ban phúc lớn cho dân. Theo đạo trời cốt để nuôi người; gia đức trạch cho cùng vui vẻ. Vậy ban bố khắp nơi 14 điều ân điển để tỏ ý giáng phúc cho chúng dân".

Còn đối với vị vua thứ 4 của triều Nguyễn, vào ngày đầu năm mới, vua Tự Đức mang biểu văn đến chầu cung hoàng mẫu, kính dâng 100 lạng vàng, 1.000 lạng bạc và lời chúc mừng nhân dịp đầu xuân. Sau đó, vua ngự ở điện

Văn Minh nghe việc chính, triệu hoàng thân và văn võ đại thần, ban nước chè, ngồi đàm thoại. Vua sai Trần Tiễn Thành đọc bài thơ vua làm về tết Nguyên đán và 1 bài thơ về Quảng Yên báo tin thắng trận. *Sách Đại Nam thực lục chép*: "Mậu Thân, Tự Đức năm thứ nhất (1848). Mùa xuân, tháng Giêng, tiết Nguyên đán, Bình Ngô, là ngày mồng một. Vua mặc áo cát phục, thân đến cung hoàng mẫu, kính dâng vàng (100 lạng), bạc (1.000 lạng) biểu tâu làm lễ người nhà, làm lễ xong, vua ngự điện Văn Minh, thân phiến trăm quan đều mặc áo đẹp theo lần lượt vào làm lễ 5 lạy".

Đặc biệt nhất có lẽ là vua Đồng Khánh, trong ngày đầu tiên của năm mới, sau khi thực hiện các nghi lễ trong hoàng cung, vua Đồng Khánh ngự điện Thái Hòa nhận lễ triều hạ. Sau là tổ chức các cuộc du xuân thưởng ngoạn cảnh Tết.

Qua ngày mồng 2, theo như những gì mà tài liệu lưu trữ để lại, đặc biệt trong các bộ sách sử lớn thuộc sưu tập *Mộc bản triều Nguyễn*, thì nghi lễ về ngày mồng 2 Tết còn lại khá ít. Với quan điểm "đầu năm đón phúc, tiết xuân ban lộc, đó là lễ thường" vua Minh Mạng tiếp tục ban yến cho các quan văn Chánh lục phẩm và quan võ Chánh ngũ phẩm. Phạm các quan được dự yến, người đang thụ hàm thì theo phẩm thăng thụ, còn người bị giáng chức, cách chức được lưu tại chức thì theo phẩm được trước để thưởng cho. Còn vua Kiến Phúc mặc áo cát phục ngự ở điện Văn Minh, hoàng thân, vương công, các quan văn võ cũng đều mặc áo thịnh phục vào lạy.

Sau ngày mồng 3 Tết, nhiều nghi thức, lễ hội lần lượt diễn ra. Mồng 4 Tết lễ Triệu minh được cử hành. Ngày mồng 5, lễ cúng ông "Mang thân" đứng bên cạnh con trâu hay còn gọi lễ tiễn trâu mùa xuân. Ngày mồng 7, lễ Khai hạ tức là lễ hạ nêu được thực hiện. Trong dịp đầu năm, lễ Tịch điền cũng được tổ chức.

Vua đích thân cây ruộng để làm gương cho dân chúng. Từ đời vua Đồng Khánh trở đi, các vua Nguyễn thường tổ chức du xuân để thưởng thức cảnh năm mới và xem dân chúng vui Tết.

Đến ngày mồng 7 Tết, lễ Khai hạ tức là lễ hạ nêu được thực hiện. Đây cũng là thời điểm đánh dấu cho vua quan triều Nguyễn trở lại công việc.

Trên đây là những tài liệu gốc ghi chép về việc đón tết Nguyên đán của các vua chúa xưa. Các nguồn sử liệu này cho chúng ta có một cách nhìn tích cực hơn về việc đón Tết Nguyên đán của các vua chúa ngày xưa là hết sức trang trọng và tôn nghiêm nhưng lại không mang nặng về hưởng thụ vật chất mà luôn hướng tới lễ nghi và truyền thống văn hóa. ■

CHÚ THÍCH:

1. Núi Đọi: tên chữ Hán là Đọi Sơn hoặc Long Đọi Sơn, ở xã Đại Sơn, huyện Duy Tiên nay thuộc tỉnh Hà Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Nxb. Giáo Dục, 2007.

2. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Khoa học Xã hội, năm 2004; Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Nxb. Giáo Dục, 2004.

3. Nội các triều Nguyễn, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, Nxb. Thuận Hóa, 2005.

4. Hồ sơ H60/1, *Mộc bản triều Nguyễn*, Trung tâm Lưu trữ quốc gia IV.

5. Hồ sơ H23/54, *Mộc bản triều Nguyễn*, Trung tâm Lưu trữ quốc gia IV.

6. Hồ sơ H25/4, *Mộc bản Triều Nguyễn*, Trung tâm Lưu trữ quốc gia IV.